- Nêu được một số hành động, việc làm phù hợp để giúp đỡ người khuyết tật.
- Có thái độ cảm thông, không phân biệt đối xử và tham gia giúp đỡ bạn khuyết tật trong lớp, trong trường và ở cộng đồng phù hợp với khả năng.

**** Tích hợp môi trường***

**** GD KNS:***

- Kĩ năng thể hiện sự thông cảm với người khuyết tật.

- Kĩ năng thu thập và xử lí thông tin về các hoạt động giúp đỡ người khuyết tật ở địa phương.

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa trong VBT
- Cờ, xanh, đỏ.
- Phiếu thảo luận nhóm HĐ 2

III. Hoạt động dạy học Tiết 1

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1. Ổn định lớp **2. Kiểm tra bài cũ** - HS nhắc lại tựa bài + Trẻ em cần cư xử như thế nào khi đến nhà người khác? + Lịch sự khi đến nhà người khác thể hiện điều gì? - Nhận xét ghi điểm **3. Bài mới** **a. Giới thiệu bài:** Hôm nay các em học đạo đức bài: Giúp đỡ người khuyết tật. - Ghi tựa bài * Hoạt động 1: Phân tích tranh - HS quan sát tranh thảo luận về việc làm của các bạn nhỏ trong tranh. + Tranh vẽ những gì? + Việc làm của các bạn nhỏ giúp được gì cho bạn bị khuyết tật? + Nếu có em ở đó, em sẽ làm gì vì sao? => Kết luận: Chúng ta cần giúp đỡ bạn khuyết tật để các bạn có thể thực hiện quyền được học tập. * Hoạt động 2: Thảo luận nhóm - Yêu cầu các nhóm thảo luận nêu những việc có thể làm để giúp đỡ người khuyết tật. - Thảo luận nhóm - HS trình bày => Kết luận: Tùy theo khả năng, điều kiện thực tế, các em có thể giúp đỡ người khuyết tật bằng những cách khác nhau như: đẩy xe lăn cho người bị khuyết tật, quyên góp giúp nạn nhân bị chất độc da cam, dẫn người mù qua đường, vui chơi cùng bạn bị câm, điếc … * Hoạt động 3: Bày tỏ thái độ - Nêu ý kiến và yêu cầu HS bày tỏ thái độ đồng tình	- Hát vui - Lịch sự khi đến nhà người khác - Trẻ em cần cư xử lịch sự khi đến nhà người khác. - Thể hiện nếp sống văn minh - Nhắc lại - Quan sát - Bạn bị tật, các bạn đẩy xe - Các bạn nhỏ giúp cho bạn bị khuyết tật được đi học. - Phát biểu - Thảo luận - Trình bày

hoặc không đồng đồng tình bằng cách gio cờ xanh không đồng tình, cờ đỏ đồng tình. a. Giúp đỡ người khuyết tật là việc mọi người nên làm. b. Chỉ cần giúp đỡ người khuyết tật là thương binh. c. Phân biệt đối xử với bạn khuyết tật là vi phạm quyền trẻ em. d. Giúp đỡ người khuyết tật là góp phần làm bớt đi những khó khăn thiệt thòi của họ. - Bày tỏ thái độ => Kết luận: Các ý kiến a, c, d là đúng; ý kiến b là chưa hoàn toàn đúng vì mọi người khuyết tật đều được giúp đỡ. **4. Củng cố** - HS nhắc lại tựa bài + Chúng ta cần phải làm gì đối với người khuyết tật? ***- GDHS: Quan tâm giúp đỡ mọi người nhất là người khuyết tật, già yếu. Phải có lòng vị tha và nhân ái*** **5. Nhận xét – Dặn dò** - Nhận xét tiết học - Về nhà xem lại bài - Xem bài mới	- Đúng - Chưa hoàn toàn đúng - Đúng - Đúng - Nhắc tựa bài - Cần giúp đỡ người khuyết tật

……

Kể chuyện:

Bài :KHO BÁU.TCT:28

I. Mục đích yêu cầu

- Dựa vào gợi ý cho trước, kể lại được từng đoạn của câu chuyện.
- HS khá giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện.

**** GDKNS:***

- Tự nhận thức.

- Xác định giá trị bản thân.

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ ghi gợi ý để kể 3 đoạn truyện.

III. Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1. Ổn định lớp, KTSS **2. Kiểm tra bài cũ** - HS nhắc lại tựa bài **3. Bài mới** **a. Giới thiệu bài:** Để các em kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa vào gợi ý. Hôm nay các em học kể chuyện bài: kho báu. - Ghi tựa bài **b. Hướng dẫn kể chuyện** * Kể từng đoạn theo gợi ý - HS đọc yêu cầu	- Hát vui - Ôn tập - Nhắc lại - Đọc yêu cầu

- Giải thích: Phần gợi ý đã cho ý chính của cả đoạn, các em dựa vào các ý chính để kể chi tiết các sự việc để hoàn chỉnh từng đoạn của câu chuyện. - HS kể mẫu Đoạn 1: Hai vợ chồng chăm chỉ. - Lưu ý HS nhớ dùng cụm từ: hai sương một nắng, cuốc bẫm cày sâu. + Thức khuya dậy sớm. + Không lúc nào ngơi tay. + Kết quả tốt đẹp Đoạn 2: Dặn con + Tuổi già + Hai người con lười biếng + Lời dặn của người cha. Đoạn 3: Tìm kho báu + Đào ruộng tìm kho báu + Không thấy kho báu + Hiểu lời dặn của cha - HS tập kể theo nhóm - HS thi kể(mỗi HS 1 đoạn) - Nhận xét tuyên dương **4. Củng cố** - HS nhắc lại tựa bài - HS kể lại toàn bộ câu chuyện - Nhận xét tuyên dương - GDHS: Chăm chỉ học sẽ có ngày thành công. **5. Nhận xét – Dặn dò** - Nhận xét tiết học - Về nhà tập kể lại câu chuyện - Xem bài mới	- Kể mẫu - Tập kể theo nhóm - Thi kể từng đoạn - Nhắc tựa bài - Kể chuyện

==========

Tập đọc:

Bài: CÂY DỪA TCT:84

I) Mục đích yêu cầu

- Biết ngắt nhịp thơ hợp lí khi đọc các câu thơ lục bát.
- Hiểu nội dung: cây dừa giống như con người, biết gắn bó với đất trời, với thiên nhiên.
- Trả lời được các câu hỏi 1, 2; thuộc 8 dòng thơ đầu).HS khá giỏi trả lời được câu hỏi 3.

II) Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa trong SGK.
- Bảng phụ viết sẵn đoạn thơ đọc ngắt nghỉ.

III) Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1. Ổn định lớp, KTSS **2. Kiểm tra bài cũ** - HS nhắc lại tựa bài - HS đọc bài và trả lời câu hỏi:	- Hát vui - Kho báu - Đọc bài, trả lời câu hỏi

+ Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì - Nhận xét ghi điểm **3. Bài mới** **a. Giới thiệu bài:** - HS quan sát tranh SGK hỏi: + Tranh vẽ gì - Bài thơ cây dừa của Trần Đăng Khoa sẽ giúp các em có những cảm nhận rất thú vị về cây dừa, một loại cây rất quen thuộc với người miền Trung, miền Nam giống như cây tre vô cùng thân thiết với người miền Bắc. - Ghi tựa bài **b. Luyện đọc** * Đọc mẫu: Giọng nhẹ nhàng, hồn nhiên, nhấn giọng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm: tỏa, dang tay, gật đầu, bạc phếch, nở, chải, đeo, dịu, đánh nhịp, canh, đủng đỉnh. * Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ - Đọc câu: HS nối tiếp nhau luyện đọc câu. - Đọc từ khó: tỏa, tàu, gật đầu, bạc phếch, hũ rượu, nắng trưa, múa reo, đủng đỉnh, canh trời đất, đánh nhịp. Kết hợp giải nghĩa các từ ở mục chú giải. Giải thích thêm từ: bạc phếch(bị mất màu, biến thành màu trắng cũ xấu) đánh nhịp(động tác đưa tay lên xuống đều đặn). - Đọc đoạn: Chia đoạn Đoạn 1: 4 câu thơ đầu Đoạn 2: 4 câu thơ tiếp Đoạn 3: 6 câu thơ cuối HS nối tiếp nhau luyện đọc đọc từng đoạn. - Đọc ngắt nghỉ, nhấn giọng Cây dừa xanh/ **<u>tỏa</u>** nhiều tàu,/ Dang tay đón gió,/**<u>gật đầu</u>** gọi trăng.// Thân dừa/ **<u>bạc phếch</u>** tháng năm/ Quả dừa -/ **<u>đàn lợn con</u>**/ nằm trên cao.// Đêm hè/ **<u>hoa nở</u>** cùng sao,/ Tàu dừa -/ chiếc lược/ **<u>chải vào mây xanh</u>**.// Ai mang nước ngọt,/ nước lành,/ Ai đeo/ **<u>bao hũ rượu</u>**,/ quanh cổ dừa.// - Đọc đoạn theo nhóm - Thi đọc giữa các nhóm(CN, từng đoạn). - Nhận xét tuyên dương **C. Hướng dẫn tìm hiểu bài** * Câu 1: Các bộ phận của cây dừa(lá, ngọn, thân, quả) được so sánh với những gì?	- Yêu quý đất đai, chăm chỉ lao động trên đồng ruộng người đó có cuộc sống ấm no hạnh phúc. - Quan sát - Phát biểu - Nhắc lại - Luyện đọc câu - Luyện đọc từ khó - Luyện đọc đoạn - Luyện đọc ngắt nghỉ, nhấn giọng - Luyện đọc đoạn theo nhóm - Thi đọc nhóm - Lá, tàu dừa: như bàn tay, dang ra đón gió, như chiếc lược chải

* Câu 2: Cây dừa gắn bó với thiên nhiên(gió, trăng, mây, nắng, đàn cò) thế nào?	vào mây xanh. - Ngọn dừa: như cái đầu của người gật để gọi trăng. - Thân dừa: mặc tấm áo bạc phếch đứng canh trời đất. - Quả dừa: như đàn lợn con, như những hũ rượu. - Với gió: dang tay đón gió, gọi gió đến cùng múa reo. - Với trăng: gật đầu gọi trăng - Với mây: Là chiếc lược chải vào mây xanh. - Với nắng: làm dịu mát nắng trưa. - Với đàn cò: hát rì rào cho đàn cò đánh nhịp, bay vào bay ra.
* Câu 3: Em thích những câu thơ nào? Vì sao? Dành cho HS khá giỏi	- Phát biểu
D. Hướng dẫn HTL 8 câu thơ đầu - HS nhẩm đọc các câu thơ. - HS HTL 8 câu thơ. - HS thi HTL 8 câu thơ - Nhận xét ghi điểm	
4. Củng cố - HS nhắc lại tựa bài - GDHS: Yêu thiên nhiên và biết bảo vệ thiên nhiên, yêu quý cây dừa có ở trong nhà của mình.	- Nhẩm - HTL 8 câu thơ - Thi HTL 8 câu thơ
5. Nhận xét – Dặn dò - Nhận xét tiết học - Về nhà HTL lại 8 câu thơ - Xem bài mới	- Nhắc lại tựa bài

……

<u>Toán</u>:

Bài: SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM.<u>TCT</u>:138

I. Mục tiêu

- Biết so sánh các số tròn trăm.
- Biết thứ tự các số tròn trăm.
- Biết điền các số tròn trăm vào các vạch trên tia số.
- Các bài tập cần làm bài 1, 2, 3.

II. Đồ dùng dạy học

- Bộ toán thực hành GV + HS
- Bảng phụ ghi sẵn bài tập 2
- Bảng nhóm

III. Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1. Ổn định lớp	- Hát vui
2. Kiểm tra bài cũ - HS nhắc lại tựa bài - HS làm bài tập bảng con - Nhận xét sửa sai 10 đơnvị = 1chục	 - Đơn vị, chục, trăm, nghìn - Làm bài tập bảng con
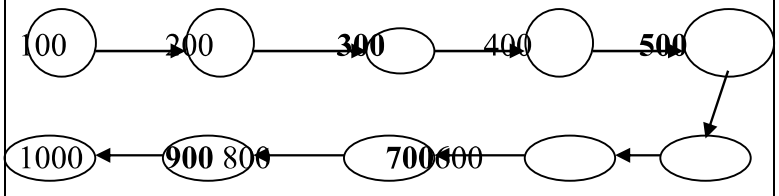
10 chục = 1 trăm 10 trăm = 1 nghìn	
3. Bài mới	
A. So sánh các số tròn trăm	
- Gắn các hình vuông biểu diễn các số như SGK.	
- HS nêu số ghi dưới hình vẽ(các số 200 và 300).	- 200 và 300
- Yêu cầu HS so sánh hai số và điền dấu ><	- So sánh 200 < 300
- HS đọc đồng thanh: hai trăm bé hơn ba trăm, ba trăm lớn hơn hai trăm.	- Đọc đồng thanh
- HS làm bài tập bảng con	- Làm bài tập bảng con
- Nhận xét sửa sai 200 < 300 500 < 600 300 > 200 600 > 500 400 < 500 200 > 100	
B. Thực hành	
* Bài 1: Điền dấu <> ?	
- HS đọc yêu cầu	- Đọc yêu cầu
- Hướng dẫn: các em so sánh các số rồi điền dấu vào các chỗ chấm	
- HS làm bài tập bảng lớp + bảng con.	- Làm bài tập bảng lớp + bảng con
- Nhận xét sửa sai 100 < 200 300 < 500 200 > 100 500 > 300	
* Bài 2: Điền dấu >, <, = ?	
- HS đọc yêu cầu	
- HS làm bài tập vào vở + bảng lớp	- Đọc yêu cầu
- Nhận xét sửa sai 100 < 200 400 > 300 300 > 200 700 < 800 500 > 400 900 = 900 700 < 900 600 > 500 500 = 500 900 < 1000	- Làm bài tập bảng lớp + vở
* Bài 3: Số ?	
- HS đọc yêu cầu	
- Gợi ý: Các số cần điền là số tròn trăm, điền số theo chiều mũi tên tăng dần.	- Đọc yêu cầu
- HS làm bài tập theo nhóm	
- HS trình bày	- Làm bài tập theo nhóm
- Nhận xét tuyên dương	- Trình bày